

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI PHÒNG
THPT THÁI PHIÊN

CUỘC THI KHOA HỌC KỸ THUẬT CẤP THÀNH PHỐ
DÀNH CHO HỌC SINH TRUNG HỌC NĂM HỌC 2025-2026

KẾ HOẠCH NGHIÊN CỨU

Tên dự án:
Nghiên cứu và đề xuất giải pháp rèn luyện
Kỹ năng mềm để nâng cao năng lực cạnh tranh và
định hướng nghề nghiệp cho học sinh THPT
trong thị trường lao động 4.0

Lĩnh vực dự thi: 02 - Khoa học xã hội và hành vi

Họ và tên học sinh 1: Đặng Gia Như, Lớp: 12A10

Họ và tên học sinh 2: Nguyễn Minh Huyền, Lớp: 11A12

Giáo viên hướng dẫn: ThS. Phạm Thị Thanh Loan

Chuyên môn giảng dạy: GD KT & PL

Hải Phòng, ngày 09 tháng 11 năm 2025

1. Giới thiệu và tính cấp thiết của đề tài

Trong bối cảnh Cách mạng Công nghiệp 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ, thị trường lao động có nhiều biến đổi sâu sắc, đặt ra yêu cầu cao hơn về năng lực của nguồn nhân lực. Đề tài "Nghiên cứu và đề xuất giải pháp rèn luyện kỹ năng mềm để nâng cao năng lực cạnh tranh và định hướng nghề nghiệp cho học sinh THPT trong thị trường lao động 4.0" mang tính cấp thiết đặc biệt. Hiện nay, nhiều sinh viên tốt nghiệp vẫn còn thiếu hụt kỹ năng mềm, khiến doanh nghiệp "ngán ngẩm" và ảnh hưởng đến cơ hội việc làm. Việc rèn luyện kỹ năng mềm từ cấp THPT sẽ giúp học sinh thích ứng tốt hơn với môi trường làm việc tương lai, vốn đòi hỏi sự linh hoạt, sáng tạo và khả năng làm việc nhóm. Những kỹ năng như giao tiếp, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề, tư duy sáng tạo và khả năng tự học ngày càng trở thành yếu tố quyết định sự thành công trong sự nghiệp, thậm chí quan trọng hơn cả kiến thức chuyên môn. Do đó, việc nghiên cứu và đề xuất các giải pháp hiệu quả để trang bị kỹ năng mềm cho học sinh THPT là vô cùng cần thiết, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và định hướng nghề nghiệp bền vững cho thế hệ trẻ trong kỷ nguyên số.

2. Mục tiêu và giả thuyết nghiên cứu

2.1. Mục tiêu nghiên cứu

2.2. Mục tiêu nghiên cứu

- Khảo sát và đánh giá thực trạng KNM của học sinh THPT.
- Phân tích yêu cầu về KNM và định hướng nghề nghiệp của thị trường lao động 4.0.
- Đề xuất các giải pháp rèn luyện KNM hiệu quả.
- Đề xuất các giải pháp định hướng nghề nghiệp phù hợp với thị trường lao động 4.0.
- Đánh giá tính khả thi và hiệu quả của các giải pháp đề xuất.

2.2. Giải thuyết khoa học

Việc rèn luyện KNM một cách có hệ thống và hiệu quả sẽ góp phần đáng kể vào việc nâng cao năng lực cạnh tranh và định hướng nghề nghiệp chính xác cho học sinh THPT trong bối cảnh thị trường lao động 4.0.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

- Các giải pháp rèn luyện KNM cho học sinh THPT.
- Năng lực cạnh tranh và định hướng nghề nghiệp của học sinh THPT.
- Mối quan hệ giữa KNM với năng lực cạnh tranh và định hướng nghề nghiệp của học sinh THPT trong bối cảnh thị trường lao động 4.0.

3.2. Khách thể nghiên cứu

- Học sinh THPT: Là nhóm đối tượng chính được khảo sát, phỏng vấn để thu thập thông tin về thực trạng KNM, nhận thức về nghề nghiệp và nhu cầu rèn luyện.
- Giáo viên, cán bộ quản lý các trường THPT

- Chuyên gia giáo dục, chuyên gia hướng nghiệp, đại diện các nhà tuyển dụng.
- Các tài liệu, chương trình, chính sách liên quan đến giáo dục KNM và định hướng nghề nghiệp cho học sinh THPT.

3.3. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi về nội dung
- Phạm vi về không gian
- Phạm vi về thời gian

4. Thiết kế phương pháp nghiên cứu

*** Xác định phương pháp nghiên cứu chính:** Kết hợp định tính và định lượng.

- Định lượng: Sử dụng bảng hỏi khảo sát để thu thập dữ liệu trên diện rộng.
- Định tính: Sử dụng phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm tập trung để thu thập thông tin chuyên sâu.

*** Chọn mẫu nghiên cứu**

- Học sinh THPT (ví dụ: chọn mẫu ngẫu nhiên phân tầng theo khối lớp, loại hình trường, khu vực).
- Giáo viên, cán bộ quản lý, chuyên viên tư vấn hướng nghiệp tại các trường THPT.
- Chuyên gia giáo dục, chuyên gia nhân sự/tuyển dụng, đại diện doanh nghiệp.

*** Xây dựng công cụ thu thập dữ liệu**

- Thiết kế bảng hỏi khảo sát cho học sinh THPT.
- Thiết kế bảng hỏi phỏng vấn cho giáo viên, cán bộ quản lý, chuyên gia.

5. Tiến độ thực hiện

Giai đoạn	Nội dung chính	Nhiệm vụ cụ thể
Giai đoạn 1 (Tháng 3, 4/2025)	Chuẩn bị và xây dựng cơ sở lý luận	- Xác định rõ vấn đề nghiên cứu và mục tiêu
		- Tổng quan tài liệu
		- Xây dựng khung lý thuyết và giả thuyết nghiên cứu
Giai đoạn 2 (Tháng 5, 6/2025)	Thu thập dữ liệu	- Tiến hành khảo sát định lượng
		- Tiến hành phỏng vấn định tính
Giai đoạn 3 (Tháng 7, 8/2025)	Phân tích dữ liệu và đề xuất giải pháp	- Xử lý và phân tích dữ liệu định lượng
		- Phân tích dữ liệu định tính
		- Tổng hợp và đánh giá thực trạng
		- Đề xuất giải pháp
Giai đoạn 4 (Tháng 9, 10/2025)	Viết báo cáo và hoàn thiện đề tài	- Viết báo cáo nghiên cứu - Rà soát và chỉnh sửa - Hoàn thiện và bảo vệ đề tài

6. Dự kiến hiệu quả của các giải pháp đề xuất

Hiệu quả của các giải pháp cần được đo lường thông qua những thay đổi tích cực ở học sinh THPT và tác động đến năng lực cạnh tranh, định hướng nghề nghiệp của các em.

6. 1. Hiệu quả đối với việc rèn luyện kỹ năng mềm

- Sự thay đổi về nhận thức: Học sinh có nhận thức rõ hơn về tầm quan trọng của kỹ năng mềm không?
- Sự phát triển kỹ năng: Mức độ thành thạo các kỹ năng mềm được rèn luyện có được cải thiện rõ rệt không (thông qua các bài kiểm tra, đánh giá, quan sát hành vi, ý kiến từ giáo viên, phụ huynh)?
- Sự chủ động: Học sinh có chủ động hơn trong việc tìm kiếm cơ hội rèn luyện và phát triển kỹ năng mềm không?
- Khả năng ứng dụng: Học sinh có khả năng vận dụng các kỹ năng mềm vào học tập, cuộc sống hàng ngày và các hoạt động xã hội không?

6.2. Hiệu quả đối với năng lực cạnh tranh

- Kết quả học tập và hoạt động: Học sinh có đạt được kết quả tốt hơn trong học tập và các hoạt động ngoại khóa không?
- Khả năng thích ứng: Học sinh có khả năng thích ứng tốt hơn với những thay đổi trong môi trường học tập và các tình huống mới không?
- Khả năng giải quyết vấn đề: Học sinh có khả năng tư duy phản biện và giải quyết vấn đề hiệu quả hơn không?
- Sự tự tin: Học sinh có tự tin hơn khi tham gia các hoạt động tập thể, thuyết trình, tranh luận không?

6.3. Hiệu quả đối với định hướng nghề nghiệp

- Sự rõ ràng về mục tiêu: Học sinh có xác định được rõ ràng hơn về sở thích, năng lực bản thân và mục tiêu nghề nghiệp tương lai không?
- Hiểu biết về thị trường lao động 4.0: Học sinh có hiểu biết sâu sắc hơn về các ngành nghề, xu hướng phát triển và yêu cầu của thị trường lao động 4.0 không?
- Khả năng lựa chọn: Học sinh có khả năng đưa ra những lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với bản thân và xu hướng xã hội không, tránh tình trạng chọn sai ngành nghề dẫn đến thất nghiệp hoặc làm trái ngành?
- Khả năng chuẩn bị: Học sinh có kế hoạch cụ thể để chuẩn bị cho con đường nghề nghiệp đã chọn (ví dụ: tham gia các khóa học, hoạt động ngoại khóa, thực tập)?

7. Cơ sở vật chất và nguồn lực

- Phương tiện hỗ trợ: Máy tính, các phần mềm để xử lý thông tin, dữ liệu
- In ấn poster, tài liệu, phiếu khảo sát
- Nguồn lực:
 - + Giáo viên hướng dẫn: định hướng nội dung, giám sát việc khảo sát và xử lý các thông tin của học sinh đi khảo sát.
 - + Thành viên của các CLB THPT Thái Phiên: hỗ trợ, cung cấp thông tin trong quá trình khảo sát.
 - + Phụ huynh học sinh: hỗ trợ kinh phí và nhân lực phụ trợ (nếu cần).

8. Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020) “Tài liệu tâm lý học đường”
2. Phan Kim Cương, “Phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên trường đại học thủ đầu một đạt chuẩn đầu ra theo CDIO”. NXB Tài chính, 2021.
3. Đoàn Thị Minh Trinh, Nguyễn Hội Nghĩa, “Hướng dẫn thiết kế và phát triển Chương trình đào tạo đáp ứng chuẩn đầu ra”. NXB Đại học Quốc Gia TPHCM, 2014.
4. Vĩnh Thắng 2012, “Top 10 kỹ năng mềm cần thiết cho bạn trẻ”. NXB Trẻ, 2012.
5. Michael Maginn, “Thúc đẩy nhóm làm việc hiệu quả”, Bản dịch của Trần Phi Tuấn. NXB Tổng hợp TP. HCM, 2007.
6. Nguyễn Thị Phương Hoa (2018). “Một số vấn đề về tham vấn tâm lý học sinh trong nhà trường phổ thông”. Kỷ yếu hội thảo quốc tế học đường lần 6. NXB Đại học Sư phạm, tr 532-540.
7. Lãnh đạo nhóm, Bản dịch tiếng Việt của Nguyễn Thu Hà, NXB Tri Thức, 2009.
8. Tạ Quang Thảo (2014), “Phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong giai đoạn hiện nay”. Tạp chí Giáo dục, số 329, tr 27-29.
9. Lê Thị Bùng (2000). Tâm lý học ứng xử. NXB Giáo dục.
10. Trần Trọng Thủy (1993). Bài giảng Tâm lý Giáo dục học giao tiếp. Đại học Sư phạm Hà Nội.
11. Adam Khoo. “Tôi tài giỏi, bạn cũng thế” (Tái bản 2019). NXB Phụ nữ.

Hải Phòng, ngày 3 tháng 11 năm 2025

GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN



Phạm Thị Thanh Loan

HỌC SINH THỰC HIỆN



Nguyễn Minh Huyền

PHÊ DUYỆT DỰ ÁN

Đồng ý với các nội dung và kế hoạch.

Ghi chú: Dự án được phê duyệt sau khi Kế hoạch nghiên cứu đã được báo cáo với Tổ chuyên môn

Hải Phòng, ngày 20 tháng 2 năm 2025

K.T. HIỆU TRƯỞNG



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Phú Cường